ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI **TRƯỜNG ĐẠI HỌC** **KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1672 /TB-XHNV	*Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025*

THÔNG BÁO
Tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ năm 2025

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội và được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 2458/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 06 năm 2024 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội và được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 2459/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 06 năm 2024 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1028/HD-ĐHQGHN ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2025;

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ năm 2025 theo các nội dung sau:

A. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

STT	Nội dung	Thời gian Đợt 1	Thời gian Đợt 2
1	Đăng ký dự thi trực tuyến tại cổng thông tin tuyển sinh: http://tssdh.vnu.edu.vn	Từ 15/03/2025 đến 29/04/2025	Từ 16/06/2025 đến 30/09/2025
2	Nộp hồ sơ dự tuyển: - *Gửi qua đường bưu điện:* - *Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo:*	- từ 15/3 đến 20/4 - từ 21/4 đến 29/4	- 16/6 đến 20/9 - từ 21/9 đến 30/9
3	Tổ chức xét tuyển thẳng thạc sĩ	Ngày 15/5/2025	Ngày 15/10/2025
4	Tổ chức xét tuyển thạc sĩ theo phương thức phỏng vấn (*)	Ngày 25/5/2025	Ngày 26/10/2025
5	Tổ chức xét tuyển nghiên cứu sinh	Từ ngày 20/5 đến ngày 29/5 năm 2025	Từ ngày 20/10 đến ngày 29/10 năm 2025
6	Thông báo kết quả tuyển sinh	14/6/2025 (dự kiến)	14/10/2025 (dự kiến)

STT	Nội dung	Thời gian Đợt 1	Thời gian Đợt 2
7	Công bố quyết định trúng tuyển	20/6/2025 (dự kiến)	20/10/2025 (dự kiến)
8	Nhập học	Trước 30/06/2025	Trước 30/11/2025

(*) Thí sinh dự tuyển thạc sĩ theo phương thức xét tuyển đủ điều kiện về đánh giá hồ sơ sẽ được thông báo lịch phỏng vấn theo kế hoạch sau:
+ Đợt 1: trước 17h00 ngày 18/5/2025.
+ Đợt 2: trước 17h00 ngày 19/10/2025

B. TUYỂN SINH THẠC SĨ:

I. Danh mục các ngành/chương trình đào tạo tuyển sinh thạc sĩ

TT	Ngành/CTĐT tuyển sinh	Mã số CTĐT	Chỉ tiêu cả năm
1.	Báo chí học	8320101	20
2.	Công tác xã hội	8760101	10
3.	Chính trị học	8310201	25
4.	Chính sách công	8340402	6
5.	Du lịch	8810101	25
6.	Đông phương học *(CTĐT Châu Á học)*	8310608.01	4
7.	Hán Nôm	8220104	2
8.	Khoa học quản lý	8340401	8
9.	Lịch sử	8229010	10
10.	Lưu trữ học	8320303	10
11.	Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình	8210231	5
12.	Ngôn ngữ học	8229020	20
13.	Nhân học	8310302	5
14.	Nhật Bản học	8310613	5
15.	Quản lý khoa học và công nghệ	8340412	10
16.	Quản lý văn hóa	8319042	10
17.	Quản trị văn phòng	8340406	15
18.	Quản trị báo chí truyền thông (định hướng ứng dụng)	8320109	30
19.	Quốc tế học *(CTĐT Quan hệ quốc tế)*	8310601.01	10
20.	Tâm lý học	8310401	10
21.	Tâm lý học lâm sàng (định hướng ứng dụng)	8310402	40
22.	Khoa học thông tin-thư viện	8320201	10
23.	Tôn giáo học	8229009	5
24.	Tôn giáo học *(CTĐT Công tác tín ngưỡng, tôn giáo)*	8229009.03	5
25.	Triết học	8229001	8
26.	Văn hóa học	8229040	10
27.	Văn học	8229030	12
28.	Việt Nam học	8310630	15
29.	Xã hội học	8310301	5

II. Điều kiện dự tuyển đào tạo thạc sĩ

Thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo thạc sĩ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Điều kiện chung:

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Có đủ sức khỏe để tham gia học tập.

2. Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học *(hoặc trình độ tương đương trở lên)* ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu.

- Người dự tuyển có văn bằng đại học hoặc trình độ tương đương trở lên do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

(Danh mục ngành phù hợp và yêu cầu về thâm niên công tác, quy định học bổ sung kiến thức sau đại học xem tại Phụ lục 1).

3. Về điều kiện ngoại ngữ:

Người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của chương trình dự tuyển được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ cụ thể như sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Một trong các chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ/chứng nhận đến ngày đăng ký dự tuyển ***(xem Phụ lục 2 và Phụ lục 3).***

- Chứng nhận kết quả bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo định hướng nghề nghiệp tại ĐHQGHN (VNU test) do Trường ĐHNN tổ chức đạt từ bậc 3 trở lên. ***(xem mục 4, Phụ lục 3)***.

- Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng đối với các chương trình đào tạo thạc sĩ mà người học tham gia phải đạt từ Bậc 4 trở lên hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Về điều kiện thâm niên:

- Người dự tuyển cần đáp ứng yêu cầu thâm niên công tác *(nếu có)* theo đối tượng quy định trong khung chương trình đào tạo các ngành đào tạo thạc sĩ ***(xem chi tiết tại Phụ lục 1).***

5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học *(hoặc trình độ tương đương)* trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo *(nếu có)* trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo.

Việc xét tuyển người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào học tại ĐHQGHN được thực hiện theo Quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại

Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 4848/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 12 năm 2017.

III. Phương thức tuyển sinh

1. Xét tuyển thẳng:

a) Điều kiện xét tuyển thẳng:

Các thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được xét tuyển thẳng nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

- *Về bằng tốt nghiệp trình độ đại học:* đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

+ Tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng *(ngành đúng là ngành có tên trùng hợp với ngành mà thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo thạc sĩ)* hạng Khá trở lên của ĐHQGHN trong thời hạn 12 tháng *(tính từ ngày công nhận tốt nghiệp đến thời điểm nộp hồ sơ)* thuộc các CTĐT tài năng, tiên tiến, chuẩn quốc tế, chất lượng cao *(được nhà nước đầu tư)* hoặc các CTĐT đã kiểm định bởi các tổ chức kiểm định được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận *(các CTĐT này phải còn thời hạn kiểm định tại thời điểm thí sinh đang học tập ở trình độ đại học)*

+ Tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hạng Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng *(tính từ ngày công nhận tốt nghiệp đến thời điểm nộp hồ sơ)* các CTĐT chuẩn, chất lượng cao theo Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT của ĐHQGHN hoặc các CTĐT ngoài ĐHQGHN đã kiểm định bởi các tổ chức kiểm định được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (các CTĐT này phải còn thời hạn kiểm định tại thời điểm thí sinh đang học tập ở trình độ đại học)

+ Tốt nghiệp một số ngành đại học chính quy ngành phù hợp *(là các ngành được quy định trong khung CTĐT thí sinh đăng ký dự tuyển thuộc diện không phải học bổ sung kiến thức)* hạng Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng *(tính từ ngày công nhận tốt nghiệp đến thời điểm nộp hồ sơ)* của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chi tiết danh mục các ngành đủ điều kiện đăng kí xét tuyển thẳng xem tại Phụ lục 5.

Điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học (xem quy định tại điểm b của mục này) có thể được cộng thêm vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của thí sinh để xét tuyển thẳng.

- *Về năng lực ngoại ngữ:* có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại mục 2, phần II của Thông báo này tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển. ***(xem Phụ lục 2, Phụ lục 3)***

b) Quy định về mức điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học:

- Đối với công trình nghiên cứu khoa học sinh viên:

+ Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: giải nhất: 0.2 điểm, giải nhì 0.15 điểm, giải ba 0.1 điểm, giải khuyến khích 0.07 điểm.

+ Đạt giải thưởng cấp trường hoặc cấp khoa trực thuộc: giải nhất 0.1 điểm, giải nhì 0.07 điểm, giải ba 0.05 điểm.

- Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí ISI: 0.3 điểm; bài báo đăng trên tạp chí Scopus/quốc tế khác: 0.2 điểm; bài báo đăng trên kỷ yếu Hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế/quốc gia: 0.15 điểm;

- Sinh viên có nhiều thành tích thì được tích lũy điểm thưởng nhưng không quá 0.5 điểm.

c) Thời gian tổ chức xét tuyển thẳng: xem lịch trình tổ chức tuyển sinh ở mục A.

Những thí sinh không đạt điều kiện xét tuyển thẳng sẽ được chuyển sang hình thức xét tuyển theo các đợt tuyển sinh tương ứng trong kỳ tuyển sinh năm 2025.

d) Chỉ tiêu xét tuyển thẳng: không vượt quá chỉ tiêu được phân bổ cho mỗi ngành.

e) Nguyên tắc xét tuyển thẳng: xét tuyển theo điểm trung bình chung tích lũy (đã cộng mức điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học) theo thứ tự từ cao xuống thấp

2. Xét tuyển (áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ và các thí sinh đăng kí dự tuyển không thuộc phương thức Xét tuyển thẳng tại mục 1)

Phương thức xét tuyển bao gồm 02 quy trình: đánh giá hồ sơ thí sinh dự tuyển và phỏng vấn thí sinh.

a) Đánh giá hồ sơ thí sinh

Đánh giá năng lực học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc cử nhân và các hồ sơ công việc như sau:

- Tổng điểm đánh giá: 20 điểm
- Tiêu chí đánh giá được phân bổ như sau:

STT	Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	**Năng lực học tập ở trình độ đại học**	**10**
	Hình thức đào tạo	***5***
	Chính quy	5
	Không chính quy	4
	Xếp loại tốt nghiệp đại học	***5***
	Xuất sắc	5
	Giỏi	4
	Khá	3
	Dưới loại Khá	2
2	**Thâm niên**	**5**
	Từ 3 năm trở lên	5
	Dưới 3 năm	3
3	**Bài báo và công trình nghiên cứu khoa học**	**5**
	Sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành	5
	Các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành	3
Cộng		**20**

b) Phỏng vấn thí sinh:

Thông qua quy trình phỏng vấn, đánh giá kiến thức, nhận thức chuyên môn của thí sinh và năng lực, động cơ học tập của thí sinh về chuyên ngành đào tạo; đánh giá khả năng giao tiếp, hiểu và diễn đạt vấn đề theo yêu cầu, sự hiểu biết của thí sinh về đơn vị đào tạo; có các kiến thức và hiểu biết cơ bản và tương đối cập nhật về chuyên ngành đào tạo; nhu cầu nâng cao trình độ về lĩnh vực của chuyên ngành và vận dụng vào thực tiễn, tính sẵn sàng của người học tham gia quá trình đào tạo; đồng thời các kỹ năng cơ bản của thí sinh như kỹ năng giao tiếp, trình bày, năng lực ngôn ngữ.

- Tổng số điểm đánh giá: 80 điểm.

- Các tiêu chí đánh giá được phân bổ như sau:

TT	Nội dung của tiêu chí	Thang điểm
1	***Đánh giá chuyên môn***	***60***
	Nhận thức, trình độ hiểu biết của thí sinh về các vấn đề thuộc và liên quan đến chuyên ngành dự tuyển	20
	Kinh nghiệm thực tiễn của thí sinh trong quá trình công tác tại các lĩnh vực liên quan đến vấn đề chuyên ngành dự tuyển	20
	Những hiểu biết chung về các vấn đề liên quan đến kinh tế xã hội	20
2	***Đánh giá năng lực tư duy và động cơ học tập của thí sinh***	***10***
	- Đánh giá khả năng nhận diện, phân tích vấn đề, năng lực tư duy logic của thí sinh	5
	- Đánh giá động cơ học tập, nghiên cứu và định hướng phát triển chuyên môn của thí sinh khi tham gia chương trình đào tạo	5
3	***Đánh giá các kỹ năng cơ bản của thí sinh***	***10***
	Kĩ năng giao tiếp và sự tự tin, chuẩn bị của thí sinh cho buổi phỏng vấn	5
	Phong cách trình bày và năng lực ngôn ngữ	5
Cộng		**80**

- Nội dung đánh giá tiêu chí 1 (đánh giá chuyên môn) thí sinh tham khảo đề cương phỏng vấn chuyên môn tại link dưới đây:

https://drive.google.com/drive/folders/1CDktpLVllj6QsfyW04sUNv5uxivKkhqv?usp=sharing

IV. Thủ tục đăng ký dự tuyển:

Thí sinh đăng kí dự tuyển thạc sĩ năm 2025 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn phải thực hiện đăng kí trực tuyến và đồng thời nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển theo các bước sau:

1. Đăng kí trực tuyến trên cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN:

- Thời gian đăng kí dự tuyển: xem tại mục A ở trên.

- Cổng thông tin đăng ký dự tuyển:

http://tssdh.vnu.edu.vn

Lưu ý: *Thí sinh đã đăng ký tài khoản trong những kỳ tuyển sinh trước và chưa nhập học tại bất kỳ đơn vị nào trong ĐHQGHN có thể sử dụng tài khoản đã có để đăng ký dự tuyển trong năm 2025. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo.*

2. Nộp hồ sơ trực tiếp về Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn theo các nội dung sau:

2.1 Danh mục hồ sơ nộp về Trường gồm:

- Phiếu đăng kí dự tuyển *(in từ cổng thông tin đăng kí trực tuyến và ký xác nhận đầy đủ).*

- Bản sao Căn cước công dân *(yêu cầu bắt buộc để khai báo dữ liệu quản lý thí sinh và người học theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

- Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương quản lý người dự tuyển.

- Bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học.

- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận văn bằng được cấp bởi Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo *(đối với thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp).*

- Bản sao chứng thực bảng điểm đại học.

- Bản sao chứng thực minh chứng chuẩn đầu vào ngoại ngữ *(chỉ chấp nhận các loại văn bằng/chứng chỉ được quy định tại Phụ lục số 2 và Phụ lục 3 trong Thông báo này)*

- Bản sao chứng thực công trình nghiên cứu khoa học và chứng nhận thành tích nghiên cứu khoa học *(nếu có)*. Đối với công trình nghiên cứu khoa học, bản sao phải thể hiện đầy đủ trang bìa, mục lục và nội dung công trình công bố của thí sinh.

2.2 Thủ tục nộp hồ sơ:

Sau khi đăng ký trực tuyến dự tuyển thành công, thí sinh cần chuẩn bị hồ sơ tại mục 2.1 ở trên và nộp hồ sơ về ***Phòng Đào tạo (bộ phận tuyển sinh), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.***

Hình thức nộp hồ sơ:

- Gửi hồ sơ qua đường bưu điện (tính theo dấu bưu điện xác nhận):

+ Đợt 1: từ ngày 15/3 đến ngày 20/4 năm 2025

+ Đợt 2: từ ngày 16/6 đến ngày 20/9 năm 2025

- Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo (bộ phận tuyển sinh):

+ Đợt 1: từ ngày 21/4 đến ngày 29/4 năm 2025 (không thu vào ngày Chủ Nhật)

+ Đợt 2: từ ngày 21/9 đến ngày 30/9 năm 2025 (không thu vào ngày Chủ Nhật)

Yêu cầu khi nộp hồ sơ:

- Hồ sơ do thí sinh tự chuẩn bị theo đúng các yêu cầu ở mục 2.1.

- Hồ sơ dự tuyển phải được cho vào túi đựng hồ sơ (túi giấy), bên ngoài ghi rõ các thông tin: Họ và tên thí sinh, Mã đăng kí dự thi *(được cấp sau khi đăng kí trực tuyến thành công)*, Hồ sơ dự tuyển sau đại học đợt 1/đợt 2 năm 2025. Thí sinh có thể sử dụng mẫu bìa hồ sơ theo link dưới đây:

https://drive.google.com/file/d/1GyP1xaIXs80zNGybpEgTpKWyUAJfDejC/view?usp=sharing

Địa chỉ nhận hồ sơ: Nguyễn Đình Trung, Phòng Đào tạo (bộ phận tuyển sinh), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Lưu ý:

- *Thí sinh không đăng ký trực tuyến hoặc đăng ký trực tuyến mà không nộp hồ sơ theo quy định sẽ không đủ điều kiện để dự tuyển.*

- *Trong thời gian 48 giờ sau khi đăng kí (trừ ngày nghỉ, ngày lễ), nếu thí sinh không nhận được thông tin phản hồi hoặc đăng kí dự tuyển không thành công, đề nghị liên hệ lại với bộ phận tuyển sinh qua địa chỉ email: tuyensinhsdh@ussh.edu.vn để được hỗ trợ.*

- *Hội đồng tuyển sinh Sau đại học của Nhà trường sẽ xem xét hủy bỏ kết quả trúng tuyển của thí sinh nếu các thông tin đăng ký dự tuyển sai lệch với hồ sơ và không đáp ứng tiêu chuẩn dự thi.*

C. TUYỂN SINH TIẾN SĨ

I. Danh mục ngành/CTĐT tuyển sinh tiến sĩ

TT	Ngành/CTĐT tuyển sinh	Mã số CTĐT	Chỉ tiêu cả năm
1.	Báo chí học	9320101	**15**
2.	Chính trị học	9310201	**15**
3.	Công tác xã hội	9760101	**5**
4.	Du lịch	9810101	**15**
5.	Đông Nam Á học (ngành Đông phương học)	9310608.02	**3**
6.	Hán Nôm	9220104	**2**
7.	Khảo cổ học (ngành Lịch sử)	9229010.01	**3**
8.	Khoa học thông tin – thư viện	9320201	**2**
9.	Lý luận văn học (ngành Văn học)	9229030.01	**1**
10.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (ngành Lịch sử)	9229010.02	**5**
11.	Lịch sử sử học và sử liệu học (ngành Lịch sử)	9229010.03	**2**
12.	Lịch sử thế giới (ngành Lịch sử)	9229010.04	**3**
13.	Lịch sử Việt Nam (ngành Lịch sử)	9229010.05	**5**
14.	Lưu trữ học	9320303	**2**
15.	Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam (ngành Ngôn ngữ học)	9229020.02	**2**
16.	Ngôn ngữ học (ngành Ngôn ngữ học)	9229020.01	**2**
17.	Ngôn ngữ học so sánh-đối chiếu (ngành Ngôn ngữ học)	9229020.03	**13**
18.	Ngôn ngữ Việt Nam (ngành Ngôn ngữ học)	9229020.04	**2**
19.	Nhân học	9310302	**5**
20.	Nhật Bản học	9310613	**3**

TT	Ngành/CTĐT tuyển sinh	Mã số CTĐT	Chỉ tiêu cả năm
21.	Quan hệ quốc tế (ngành Quốc tế học)	9310601.01	**10**
22.	Quản lý khoa học và công nghệ	9340412	**10**
23.	Quản lý văn hóa	9319042	**10**
24.	Tâm lý học	9310401	**15**
25.	Tiếng Việt và nghiên cứu Việt Nam (ngành Việt Nam học)	9310630.02	**7**
26.	Tôn giáo học	9229009	**5**
27.	Triết học	9229001	**7**
28.	Trung Quốc học (ngành Đông phương học)	9310608.01	**2**
29.	Văn học dân gian (ngành Văn học)	9229030.02	**1**
30.	Văn học nước ngoài (ngành Văn học)	9229030.03	**1**
31.	Văn học Việt Nam (ngành Văn học)	9229030.04	**2**
32.	Xã hội học	9310301	**5**

II. Điều kiện dự tuyển đào tạo tiến sĩ.

a) Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên. Có đủ sức khoẻ để tham gia học tập.

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học chính quy hạng Giỏi trở lên ngành/chuyên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành/chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu và các công trình công bố theo quy định đơn vị đào tạo *(nếu có)*. Riêng các thí sinh có bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp nhưng phải học bổ sung kiến thức hoặc dự tuyển từ cử nhân thì phải là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kỉ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận.

- Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lý do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

- Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am

hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:

+ Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;

+ Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh (nếu có).

+ Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

- Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng chuyên ngành đào tạo.

- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của đơn vị đào tạo.

b) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu về ngoại ngữ của chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển được ĐHQGHN công nhận, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. ***(quy định tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3)***

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của chương trình đào tạo tiến sĩ (nếu có) trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo.

Việc xét tuyển người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào học tại ĐHQGHN được thực hiện theo Quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 4848/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 12 năm 2017.

d) Các yêu cầu khác theo đặc thù của đơn vị và CTĐT.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89 của Bộ GD&ĐT phải đáp ứng tiêu chuẩn tham gia tuyển chọn tại Điều 5 Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/09/2021. Danh sách các chương trình đào tạo theo Đề án 89 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN theo Quyết định 1667/QĐ-BGDĐT ngày 01/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm:

TT	Tên chương trình đào tạo	Mã số
1	Báo chí học	9320101
2	Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử *(tên gọi chương trình các khóa từ 2021 trở về trước)*, hiện tại là ngành Triết học	9229001

TT	Tên chương trình đào tạo	Mã số
3	Đông Nam Á học	9310608.02
4	Khảo cổ học	9229010.01
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	9229010.02
6	Lịch sử thế giới	9229010.03
7	Lịch sử Việt Nam	9229010.05
8	Ngôn ngữ học so sánh-đối chiếu	9229020.03
9	Quan hệ quốc tế	9310601.01
10	Quản lí khoa học và công nghệ	9340412
11	Tâm lý học	9310401
12	Xã hội học	9310301

e) Điều kiện thâm niên công tác:

- Yêu cầu kinh nghiệm công tác tối thiểu từ 01 năm đối với người đăng ký dự tuyển thuộc diện phải học bổ sung kiến thức gồm các ngành: *Công tác xã hội, Đông phương học (CTĐT Đông Nam Á học và Trung Quốc học), Lưu trữ học, Ngôn ngữ học, Nhân học, Xã hội học*.

- Không yêu cầu kinh nghiệm công tác đối với các ngành khác.

Danh mục ngành đúng/phù hợp xét tuyển tiến sĩ (xem Phụ lục 4)

III. Thủ tục đăng ký dự tuyển:

Thí sinh đăng kí dự tuyển tiến sĩ năm 2025 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn phải thực hiện đăng kí trực tuyến và đồng thời nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển theo các bước sau:

1. Đăng kí trực tuyến trên cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN:

- Thời gian đăng kí dự tuyển: xem tại mục A ở trên.

- Cổng thông tin đăng ký dự tuyển:

http://tssdh.vnu.edu.vn

Lưu ý: *Thí sinh đã đăng ký tài khoản trong những kỳ tuyển sinh trước và chưa nhập học tại bất kỳ đơn vị nào trong ĐHQGHN có thể sử dụng tài khoản đã có để đăng ký dự tuyển trong năm 2025. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo.*

2. Nộp hồ sơ trực tiếp về Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn theo các nội dung sau:

a) Đơn đăng ký dự tuyển *(in từ cổng thông tin tuyển sinh sau khi đăng ký trực tuyến thành công và ký xác nhận)*

b) Bản sao Căn cước công dân *(yêu cầu bắt buộc để khai báo dữ liệu quản lý thí sinh và người học theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

c) Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương quản lý người dự tuyển.

d) Bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và minh chứng về chuyên môn, ngoại ngữ, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác theo quy định, cụ thể:

** Văn bằng:*

- Bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học toàn khoá có xác nhận xếp loại của cấp có thẩm quyền cấp bằng (đối với người dự tuyển đào tạo tiến sĩ từ trình độ đại học).

- Bản sao chứng thực bằng thạc sĩ và bảng điểm thạc sĩ (đối với người dự tuyển đào tạo tiến sĩ đã có bằng thạc sĩ).

Lưu ý: người dự tuyển có văn bằng do đơn vị đào tạo nước ngoài cấp phải nộp kèm theo bản sao chứng thực Giấy Chứng nhận văn bằng do Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD&ĐT cấp.

** Minh chứng về chuẩn đầu vào ngoại ngữ:*

- Bản sao chứng thực minh chứng về trình độ ngoại ngữ đáp ứng điều kiện dự tuyển tiến sĩ. Cụ thể:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài.

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

+ Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển được ĐHQGHN công nhận, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Lưu ý: Thí sinh có minh chứng ngoại ngữ đầu vào là văn bằng do một cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải nộp kèm theo bản sao chứng thực Giấy chứng nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

** Minh chứng về công bố khoa học*

- Đối với thí sinh dự tuyển có bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (thuộc danh mục ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức): yêu cầu tối thiểu cần phải có minh chứng là luận văn thạc sĩ đã bảo vệ thành công (bản sao bản luận văn nộp lưu chiểu tại đơn vị đào tạo đã tham gia đào tạo thạc sĩ).

- Đối với thí sinh có bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc có bằng thạc sĩ ngành phù hợp diện phải học bổ sung kiến thức hoặc thí sinh dự tuyển từ cử nhân: phải là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kỉ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận.

Danh mục tạp chí khoa học tham khảo xem tại:

http://hdgsnn.gov.vn/tin-tuc/quyet-dinh-so-25-qd-hdgsnn-phe-duyet-danh-muc-tap-chi-khoa-hoc-duoc-tinh-diem-nam-2024_788

Lưu ý:

Yêu cầu về minh chứng khoa học là bắt buộc đối với thí sinh có bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc có bằng thạc sĩ ngành phù hợp diện phải học bổ sung kiến thức hoặc thí sinh dự tuyển từ trình độ đại học.

Đối với thí sinh dự tuyển có bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (thuộc danh mục ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức), khuyến khích bổ sung công bố khoa học trong hồ sơ để đạt kết quả tốt nhất trong đánh giá hồ sơ chuyên môn.

Minh chứng công trình nghiên cứu khoa học phải thể hiện đầy đủ trang bìa, mục lục và nội dung công trình công bố của thí sinh được sao chụp từ bản gốc ấn phẩm khoa học.

** Minh chứng về thâm niên công tác*

- Người đăng ký dự tuyển tiến sĩ thuộc diện phải học bổ sung kiến thức dự tuyển vào các ngành: Công tác xã hội, Đông phương học (CTĐT Đông Nam Á học và Trung Quốc học), Lưu trữ học, Ngôn ngữ học, Nhân học, Xã hội học phải nộp Bản sao chứng thực quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn và giấy xác nhận chứng nhận thâm niên công tác (nếu là cán bộ/công chức/viên chức nhà nước).

e) Đề cương nghiên cứu: đáp ứng các yêu cầu, nội dung tại mục a, phần II ở trên, tải mẫu tại đây:

https://docs.google.com/document/d/1zCcIxLO7peI37Tt9KSapIhvpxNVoDQkf/edit?usp=drive_link&ouid=106162224749683368313&rtpof=true&sd=true

f) Thư giới thiệu của tối thiểu một nhà khoa học: theo quy định tại mục a, phần II ở trên, tải mẫu tại đây:

https://docs.google.com/document/d/1blxVNghIcdMQehHChU19baYb21H-xLPq/edit?usp=sharing&ouid=106162224749683368313&rtpof=true&sd=true

g) Công văn giới thiệu dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với người dự tuyển là công chức, viên chức được cử đi học.

3. Thủ tục nộp hồ sơ:

Sau khi đăng ký trực tuyến dự tuyển thành công, thí sinh cần chuẩn bị hồ sơ tại mục 2 ở trên và nộp hồ sơ về Phòng Đào tạo (bộ phận tuyển sinh), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Số lượng hồ sơ phải nộp của người dự tuyển tiến sĩ là 06 bộ/1 thí sinh.

Hình thức nộp hồ sơ:

- Gửi hồ sơ qua đường bưu điện (tính theo dấu bưu điện xác nhận):

+ Đợt 1: từ ngày 15/3 đến ngày 20/4 năm 2025

+ Đợt 2: từ ngày 16/6 đến ngày 20/9 năm 2025

- Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo (bộ phận tuyển sinh):

+ Đợt 1: từ ngày 21/4 đến ngày 29/4 năm 2025 (không thu vào ngày Chủ Nhật)

+ Đợt 2: từ ngày 21/9 đến ngày 30/9 năm 2025 (không thu vào ngày Chủ Nhật)

Yêu cầu khi nộp hồ sơ:

- Hồ sơ do thí sinh tự chuẩn bị theo đúng các yêu cầu ở mục 2 và đủ số lượng quy định là 06 bộ.

- Hồ sơ dự tuyển phải được cho vào túi đựng hồ sơ (túi giấy), bên ngoài ghi rõ các thông tin: Họ và tên thí sinh, Mã đăng kí dự thi *(được cấp sau khi đăng kí trực tuyến thành*

công), Hồ sơ dự tuyển sau đại học đợt 1/đợt 2 năm 2025.

Thí sinh có thể sử dụng mẫu bìa hồ sơ theo link dưới đây:

https://drive.google.com/file/d/1GyP1xaIXs80zNGybpEgTpKWyUAJfDejC/view?usp=sharing

Địa chỉ nhận hồ sơ:

Nguyễn Đình Trung, Phòng Đào tạo (bộ phận tuyển sinh), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Lưu ý:

- *Thí sinh không đăng ký trực tuyến hoặc đăng ký trực tuyến mà không nộp hồ sơ theo quy định sẽ không đủ điều kiện để dự tuyển.*

- *Trong thời gian 48 giờ sau khi đăng kí (trừ ngày nghỉ, ngày lễ), nếu thí sinh không nhận được thông tin phản hồi hoặc đăng kí dự tuyển không thành công, đề nghị liên hệ lại với bộ phận tuyển sinh qua địa chỉ email: tuyensinhsdh@ussh.edu.vn hoặc qua Zalo 0912.70.88.40 (không liên hệ sau 20h) để được hỗ trợ.*

- *Hội đồng tuyển sinh Sau đại học của Nhà trường sẽ xem xét hủy bỏ kết quả trúng tuyển của thí sinh nếu các thông tin đăng ký dự tuyển sai lệch với hồ sơ và không đáp ứng tiêu chuẩn dự thi.*

D. TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN VÀ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN

I. Điểm xét tuyển:

- Xét tuyển trình độ thạc sĩ: Thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ phải đạt điều kiện về ngoại ngữ đầu vào theo quy định và phải đạt tối thiểu **50%** tổng số điểm theo thang điểm của mỗi phần/nội dung xét tuyển ở các nội dung đánh giá hồ sơ và phỏng vấn mới đủ điều kiện xét tuyển.

- Xét tuyển trình độ tiến sĩ: Thí sinh dự tuyển trình độ tiến sĩ phải có tổng điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu đạt điểm từ **60** điểm trở lên, trong đó điểm đề cương nghiên cứu tối thiểu phải đạt **25/40** điểm mới đủ điều kiện xét tuyển.

II. Điểm chuẩn:

Điểm chuẩn trúng tuyển được xác định căn cứ trên chỉ tiêu đào tạo được giao và bằng cách tính tổng điểm xét tuyển, điểm tổng hồ sơ chuyên môn của từng thí sinh từ cao nhất trở xuống cho từng ngành, chuyên ngành cho đến hết chỉ tiêu.

E. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO

- Thời gian chuẩn đào tạo trình độ thạc sĩ: 02 năm

- Thời gian chuẩn đào tạo trình độ tiến sĩ:

+ Đối với người dự tuyển từ trình độ thạc sĩ: 03 năm

+ Đối với người dự tuyển từ trình độ cử nhân: 04 năm

Thí sinh trúng tuyển sẽ được chính thức công nhận là học viên cao học và nghiên cứu sinh sau khi hoàn thành thủ tục nhập học theo quy định.

- Kinh phí đào tạo:

+ Bậc thạc sĩ: ***22.500.000đ/01 năm học/01 học viên***

+ Bậc tiến sĩ: ***37.500.000đ/01 năm học/01 nghiên cứu sinh***

Mức kinh phí đào tạo trên áp dụng đối với người học là người Việt Nam, đối với người nước ngoài tham gia đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ có quy định cụ thể riêng.

Hàng năm, mức kinh phí đào tạo có thể được điều chỉnh theo quy định.

F. KINH PHÍ TUYỂN SINH

1. Lệ phí đăng ký và dự tuyển *(không hoàn trả khi rút hồ sơ)*

1.1 Dự tuyển trình độ thạc sĩ: 300.000đ/thí sinh

1.2. Dự tuyển tiến sĩ:

+ Từ cử nhân: 500.000đ/thí sinh

+ Từ thạc sĩ: 260.000đ/thí sinh

2. Phương thức nộp lệ phí:

- Chuyển khoản:

+ Đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn**

+ Số tài khoản: **2221.0000.656.899**; **tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Xuân (BIDV Thanh Xuân)**

Khi chuyển khoản ghi rõ các thông tin: *Họ tên người dự thi_Mã ĐKDT_LPTS Thạc sĩ/Tiến sĩ_Ngành dự thi*

- Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn khi nộp hồ sơ.

G. THÔNG TIN LIÊN HỆ VÀ HỖ TRỢ THÍ SINH

1. Đối với thí sinh dự tuyển là người Việt Nam:

- Phòng Đào tạo (bộ phận tuyển sinh), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội .

Điện thoại: **039.26.28.299** *(trong giờ hành chính)*

Zalo: **0912.708.840** – Mr. Nguyễn Đình Trung *(hỗ trợ đến trước 20h hàng ngày)*

Website tuyển sinh: http://tuyensinh.ussh.edu.vn

Email liên hệ: tuyensinhsdh@ussh.edu.vn

2. Đối với thí sinh dự tuyển là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài:

- Phòng Đào tạo (bộ phận đào tạo quốc tế), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội .

Đầu mối liên hệ: Mr. Dương Tất Thành

Điện thoại: **0969.392.964**

Email: thanhdtt29@gmail.com

Nơi nhận:
- Các đơn vị đào tạo (để p/h);
- Các cơ quan/đơn vị (để p/h);
- Các thí sinh;
- Lưu: VT, ĐT.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

PGS.TS Đặng Thị Thu Hương

PHỤ LỤC 1:

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG/PHÙ HỢP ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN THẠC SĨ

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
1.	8320101	Báo chí học	Gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Báo chí học, cụ thể: *Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Quan hệ công chúng*	- Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, Văn học và Văn hóa Việt Nam; Ngôn ngữ, Văn học và Văn hóa nước ngoài; Xã hội học và Nhân học; Thông tin – thư viện; Xuất bản – Phát hành. Cụ thể: *Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ Jrai, Ngôn ngữ Khmer, Ngôn ngữ H'mong, Ngôn ngữ Chăm, Sáng tác văn học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập, Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Xuất bản, Kinh doanh xuất bản phẩm* - Các ngành: *Văn học, Sư phạm Ngữ Văn, Ngôn ngữ học, Chính trị học, Quốc tế học, Lịch sử, Triết học, Luật, Khoa học quản lý, Tâm lý học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Kinh tế số, Quan hệ quốc tế, Đạo diễn sân khấu; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Thiết kế đồ họa, Marketing, Kinh tế chính trị, Lưu trữ học.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
2.	8310608.01	Châu Á học	Gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Đông phương học, cụ thể: *Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Xã hội học và Nhân học. Cụ thể: *Xã hội học, Nhân học* + Các ngành: *Hán Nôm, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Ả rập, Sư phạm Tiếng Nhật, Sư phạm Tiếng Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Hàn Quốc, Sư phạm Tiếng Anh.* ***- Ngành phù hợp 3:*** *Báo chí và truyền thông, Triết học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Chính trị học, Quan hệ quốc tế, Địa lý học, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Lịch sử - Địa lý.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN) - Có 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành dự thi.
3.	8340402	Chính sách công	Các ngành: *Khoa học quản lí, Chính trị học, Luật.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Ngành trong nhóm ngành: Xã hội và nhân học, Tâm lí học, nhóm ngành Khác của lĩnh vực Nhân văn. Cụ thể: *Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học* + Các ngành: *Triết học, Lịch sử, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Báo chí, Quản lí văn hóa, Quản trị văn phòng, Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước, Quản lí nhà nước, Quản trị nhân lực, Công tác xã hội, Quản lí nhà nước về an ninh trật tự.* ***- Ngành phù hợp 3:*** tất cả các ngành còn lại.		- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
4.	8310201	Chính trị học	Các ngành: *Chính trị học, Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế.*	***- Ngành phù hợp 2:*** Các ngành: *Giáo dục Công dân, Giáo dục Chính trị, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Quốc tế học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Khu vực Thái Bình Dương học, Triết học, Lịch sử, Văn hóa học, Kinh tế, Kinh tế quốc tế, Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Báo chí, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Khoa học quản lý, Luật, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Tư tưởng Hồ Chí Minh.* ***- Ngành phù hợp 3:*** Tất cả các ngành khác.		- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)
5.	8760101	Công tác xã hội	Gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Công tác xã hội, cụ thể: *Công tác xã hội, Công tác thanh thiếu niên, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật*	- Các ngành trong nhóm ngành Xã hội học và Nhân học, Tâm lý học, Quản trị- Quản lý, Báo chí – Truyền thông, Khoa học Giáo dục. Cụ thể: *Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Giáo dục học, Công nghệ giáo dục, Quản lý giáo dục* - Các ngành: *Triết học, Tôn giáo học, Lịch sử, Văn hóa học, Gia đình học, Chính trị học, Đông Phương học, Giáo dục đặc biệt, Giới và Phát triển, Quản lý dự án, Luật, Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam Y tế công cộng, Điều dưỡng, Y học dự phòng.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên.

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
6.	8810101	Du lịch	Các ngành: *Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành thuộc nhóm ngành: Du lịch, Khách sạn – nhà hàng, Địa lý học, Khu vực học, Kinh doanh, Kinh tế học, Quản trị - Quản lý, Xã hội học và nhân học, Báo chí và truyền thông. Cụ thể: *Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Quản trị kinh doanh, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số, Luật kinh tế, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Xã hội học, Nhân học, Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng.* + Các ngành: *Lịch sử Việt Nam, Văn hóa học, Quản lý văn hóa* ***- Ngành phù hợp 3:*** Tất cả các ngành khác.		- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN) - Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp 2 cần có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm trong lĩnh vực du lịch. - Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp 3 cần có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm trong lĩnh vực du lịch.
7.	8220104	Hán Nôm	Ngành: *Hán Nôm*	Các ngành: *Ngôn ngữ Trung Quốc, Trung Quốc học, Sư phạm tiếng Trung Quốc.*	Không tuyển	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
						trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)
8.	8340401	Khoa học quản lý	Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Khoa học quản lý. Cụ thể: *Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Ngành trong nhóm ngành: Khoa học chính trị, Xã hội và nhân học, Công tác xã hội. Cụ thể: *Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Nhân học, Công tác xã hội, Công tác thanh thiếu niên, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật* + Ngành: *Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản lý tài nguyên và môi trường; Chính trị học, Quản trị khách sạn, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản lý văn hóa, Quản lý giáo dục, Quản trị kinh doanh, Quản lý nhà nước, Quản lý công nghiệp, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý thông tin, Các ngành khác có liên quan đến lĩnh vực quản lý, quản trị.* - Ngành phù hợp 3: Tất cả các ngành còn lại.		- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN) - Người tốt nghiệp đại học ngành phù hợp 2, phù hợp 3 phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng kí dự tuyển (tính từ ngày kí Quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự tuyển).

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
9.	8320201	Khoa học thông tin thư viện	Các ngành: *Thông tin – Thư viện, Khoa học thư viện, Thông tin học, Quản lý thông tin.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Ngành trong nhóm ngành: Báo chí và truyền thông, Văn thư – Lưu trữ - Bảo tàng, Xuất bản – phát hành. Cụ thể: *Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản, Kinh doanh xuất bản phẩm* + Ngành: *Lịch sử, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Khoa học quản lý.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực Quản lý thông tin, Thông tin – Thư viện (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN) - Người tốt nghiệp đại học ngành phù hợp 2 phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản lý thông tin, Thông tin – Thư viện đăng kí dự tuyển

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
10.	8210231	Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình	Các ngành: *Công nghệ điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình; Đạo diễn sân khấu; Hội họa; Điêu khắc; Kiến trúc; Đồ họa; Thiết kế đồ họa; Văn học; Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình mĩ thuật.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài. Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập, Ngôn ngữ học.* + Các ngành: *Sư phạm Ngữ văn; Văn hóa học; Báo chí; Xã hội học; Tâm lý học; Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật; Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh; Nhiếp ảnh; Thông tin - Thư viện; Quản lý thông tin; Quan hệ công chúng; Quốc tế học; Đông phương học; Ngôn ngữ học; Biên kịch sân khấu; Diễn viên sân khấu kịch hát; Diễn viên múa; Huấn luyện múa; Biên đạo múa; Lý luận, lịch sử và phê bình múa; Âm nhạc học; Sáng tác âm nhạc; Chỉ huy âm nhạc; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Quản lý văn hóa; Sáng tác văn học; Quản lý dự án; Khoa học quản lý; Quản trị nhân lực; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Truyền thông quốc tế; Mỹ thuật đô thị; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế thời trang; Sư phạm nghệ thuật; Sư phạm mỹ thuật; Sư phạm âm nhạc; Việt Nam học; Châu Á học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Triết học; Tôn giáo học; Nhân học.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
11.	8229010	Lịch sử	Các ngành: *Lịch sử, Sư phạm lịch sử.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Xã hội học và Nhân học, Khác của lĩnh vực Nhân văn, Khu vực học, Khoa học chính trị, Văn thư- Lưu trữ- Bảo tàng. Cụ thể: *Xã hội học, Nhân học, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Lưu trữ học, Bảo tàng học* + Các ngành: *Địa lý học, Thông tin – Thư viện, Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành, Quản trị khách sạn.* ***- Ngành phù hợp 3:*** Các ngành: *Tâm lý học, Công tác xã hội, Khoa học quản lý, Quan hệ công chúng, Báo chí, Quản trị văn phòng, Giáo dục chính trị.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)
12.	8320303	Lưu trữ học	Các ngành: *Lưu trữ học và Quản trị văn phòng, Lưu trữ học*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Quản lý - Quản trị, Thông tin – Thư viện. Cụ thể: *Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin* + Các ngành: *Lịch sử, Văn học, Văn hóa học, Quản lý giáo dục, Báo chí, Luật, Chính trị học, Quản lý nhà nước, Quản trị văn phòng, Công tác xã hội, Đông phương học, Hán Nôm, Khoa học quản lý, Nhân học, Quan hệ quốc tế, Tâm lý học, Triết học, Việt Nam học, Xã hội học, Xây dựng Đảng và Chính*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
				quyền nhà nước, Quản lý văn hoá, Quản lý thông tin, Quản lý công.	trình đào tạo và các quy định hiện hành.	chỉ số ISBN) - Người tốt nghiệp đại học ngành phù hợp 2 phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản lý thông tin, Thông tin – Thư viện đăng kí dự tuyển
13.	8229020	Ngôn ngữ học	Các ngành: *Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ và Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, Tiếng Việt.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, Các ngành sư phạm tiếng nước ngoài và Sư phạm tiếng dân tộc thiểu số trong nhóm ngành Đào tạo giáo viên, Khu vực học. Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập, Sư phạm Tiếng Bana, Sư phạm Tiếng Êđê, Sư phạm Tiếng Jrai, Sư phạm Tiếng Khmer, Sư phạm Tiếng H'mong, Sư phạm Tiếng Chăm, Sư phạm Tiếng M'nông, Sư phạm Tiếng Xêđăng, Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Nga, Sư phạm Tiếng Pháp, Sư phạm Tiếng Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Đức, Sư phạm Tiếng Nhật, Sư phạm Tiếng Hàn Quốc, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.* + Các ngành: *Hán Nôm, Ngôn ngữ J'rai, Ngôn ngữ Chăm, Ngôn ngữ Khmer, Ngôn ngữ Hmông, Nhân học, Văn học, Sư phạm ngữ văn, Văn hóa học, Tâm lý học, Báo chí, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
				chúng.		
14.	8310302	Nhân học	Ngành: *Nhân học*.	***- Ngành phù hợp 2:*** *Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Tôn giáo học, Triết học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Gia đình học, Chính trị học, Xã hội học, Tâm lý học, Khoa học quản lý, Bảo tàng học, Báo chí, Quan hệ công chúng, Địa lý học, Châu Á học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Quốc tế học, Bảo tồn di sản kiến trúc - Đô thị, Đô thị học, Phát triển nông thôn, Công tác xã hội, Y tế công cộng, Du lịch.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)
15.	8310613	Nhật Bản học	Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Nhật Bản học. Cụ thể: *Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật*		Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 1, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
			Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học		chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	(bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)
16.	8310601.01	Quan hệ quốc tế	- Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Quốc tế học. Cụ thể: *Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.* - Ngành: *Quan hệ quốc tế.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Báo chí và truyền thông, Xã hội học và Nhân học, Khác thuộc lĩnh vực Nhân văn, Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài. Cụ thể: *Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Xã hội học, Nhân học, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập* + Các ngành: *Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Nga, Sư phạm Tiếng Pháp, Sư phạm Tiếng Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Đức, Sư phạm Tiếng Nhật, Sư phạm Tiếng Hàn Quốc, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Luật, Luật kinh tế, Luật quốc tế, Chính trị học, Quản lý công, Công tác xã hội, Tình báo quân sự, Chỉ huy tham mưu thông tin, Tình báo an ninh.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN) - Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành *Tình báo quân sự, Chỉ huy tham mưu thông tin, Tình báo an ninh* yêu cầu có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực quan hệ quốc tế.

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
17.	8340412	Quản lí Khoa học và Công nghệ	Ngành: *Khoa học quản lý.*	Tất cả các ngành		- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN) - Người tốt nghiệp đại học ngành phù hợp 2 phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng kí dự tuyển
18.	8319042	Quản lý văn hoá	Các ngành: *Quản lý văn hoá, Lịch sử, Văn hoá học, Khoa học quản lý, Nhân học.*	- Ngành phù hợp 2: + Các ngành trong nhóm ngành: Khác trong lĩnh vực nhân văn, Khu vực học, Văn thư- Lưu trữ- Bảo tàng. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Lưu trữ học, Bảo tàng học.* + Các ngành: *Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Các ngành liên quan đến quản lý, Thông tin – Thư*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
				viện, Hán Nôm, Báo chí, Xã hội học, Quan hệ công chúng, Quản trị khách sạn, Quản trị văn phòng, Chính trị học, Tâm lý học, Công tác xã hội.	chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN) - Người tốt nghiệp đại học ngành phù hợp 2 phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng kí dự tuyển
19.	8320109	Quản trị báo chí truyền thông (định hướng ứng dụng)	Các ngành thuộc nhóm ngành Báo chí - Truyền thông. Cụ thể: *Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, Văn học và Văn hóa Việt Nam; Ngôn ngữ, Văn học và Văn hóa nước ngoài; Xã hội học và Nhân học; Thông tin – thư viện, Xuất bản – Phát hành. Cụ thể: *Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ Jrai, Ngôn ngữ Khmer, Ngôn ngữ H'mong, Ngôn ngữ Chăm, Sáng tác văn học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập, Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Xuất bản, Kinh doanh xuất bản phẩm* + Các ngành: *Văn học, Sư phạm Ngữ Văn, Ngôn ngữ học, Chính trị học, Quốc tế học, Lịch sử, Triết học, Luật, Khoa học quản lý, Tâm lý học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Kinh tế số, Quan hệ quốc tế, Đạo diễn sân khấu; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Thiết kế đồ họa, Marketing, Kinh tế chính trị, Lưu trữ học.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học. - Người tốt nghiệp đại học ngành phù hợp 2 phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng kí dự tuyển

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
20.	8340406	Quản trị văn phòng	Các ngành: *Lưu trữ học và Quản trị văn phòng; Quản trị văn phòng.*	***- Ngành phù hợp 2 :*** + Ngành thuộc nhóm ngành: Quản trị - Quản lý; Thông tin – Thư viện; Lưu trữ học. Cụ thể: *Khoa học quản lý* *Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Lưu trữ học, Bảo tàng học.* + Ngành: *Quản trị kinh doanh, Quản lý nhà nước.* ***- Ngành phù hợp 3:*** Tất cả các ngành khác.		- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN) - Người tốt nghiệp đại học ngành phù hợp 2/phù hợp 3 phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng kí dự tuyển
21.	8310401	Tâm lý học	Các ngành: *Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành Xã hội học và Nhân học. Cụ thể: *Xã hội học, Nhân học* + Các ngành: *Công tác xã hội, Giáo dục học, Giáo dục đặc biệt, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non, Sư phạm mẫu giáo, Quản lý giáo dục, Y tế công cộng, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Chính trị học, Quản trị nhân lực, Du lịch, Khoa học quản lý, Luật, Triết học, Tôn giáo học.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
					chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)
22.	8310402	Tâm lý học lâm sàng (định hướng ứng dụng)	Các ngành: *Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Xã hội học và nhân học, Y học. *Cụ thể: Xã hội học, Nhân học, Y khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền* + Các ngành: *Công tác xã hội, Giáo dục học, Giáo dục đặc biệt, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non, Y tế công cộng, Điều dưỡng.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Người có bằng tốt nghiệp đại học đạt loại Khá cần có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác. - Người có bằng tốt nghiệp đại học đạt dưới loại Khá thì phải có ít nhất 02 năm công tác trong lĩnh vực thực hành, nghiên cứu, giảng dạy tâm lý học và tâm lý học lâm sàng.
23.	8229009	Tôn giáo học	Các ngành: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Giáo dục chính trị.*	***- Ngành phù hợp 2:*** Các ngành: *Tâm lý học, Xã hội học, Gia đình học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Khoa học Quản lý, Hán Nôm, Nhân học, Quản lý Nhà nước, Lịch sử, Quan hệ quốc tế, Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Văn học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Việt Nam học, Luật, Ngôn ngữ học, Châu Á học, Báo chí, Trung Quốc học, Du lịch học, Đông Nam Á học, Đông phương học, Nhật Bản học, Văn hóa học, Hàn Quốc học, Quản lý văn hóa*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
					tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)
24.	8229009	Tôn giáo học (chương trình đào tạo Công tác tín ngưỡng, tôn giáo)	Các ngành cùng nhóm ngành với ngành Tôn giáo học, cụ thể: *Triết học,Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.*	Các ngành trong nhóm ngành: Khu vực học, Khoa học chính trị, Xã hội học và Nhân học, Tâm lý học, Báo chí và truyền thông, Quản trị - quản lý, Luật, Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, Du lịch. Cụ thể là các ngành: *Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ Jrai, Ngôn ngữ Khmer, Ngôn ngữ H'mong, Ngôn ngữ Chăm, Sáng tác văn học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên.

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
25.	8229001	Triết học	Các ngành: *Triết học, Tôn giáo học.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành ngoài ngành phù hợp 1 trong nhóm ngành Khác của lĩnh vực Nhân văn. Cụ thể: *Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học* + Các ngành: *Nhân học, Khoa học quản lý, Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Quản lý nhà nước, Quản lý công, Giáo dục công dân, Giáo dục Chính trị, Giáo dục học, Quản lý Giáo dục, Xã hội học, Tâm lý học, Lịch sử, Quốc tế học, Quan hệ quốc tế, Châu Á học, Đông phương học, Việt Nam học.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)
26.	8229040	Văn hóa học	Các ngành: *Văn hoá học, Quản lý văn hóa, Lịch sử, Sư phạm Lịch sử, Triết học, Văn học, Hán Nôm, Ngôn ngữ học, Khoa học quản lý, Nhân học, Chính trị học, Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành, Việt Nam học, Tôn giáo học, Quản trị khách sạn, Quản trị văn phòng, Lưu trữ học, Báo chí học, Bảo tàng học.*	***- Ngành phù hợp 2:*** *Quốc tế học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Thông tin học, Khoa học thư viện, Tâm lý học, Xã hội học, Công tác xã hội, Quan hệ công chúng, Địa lý, Khoa học phát triển.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)
27.	8229030	Văn học	Các ngành: Văn học, Sư phạm ngữ văn	- Ngành phù hợp 2: + Các ngành thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên.

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
				và văn hóa nước ngoài. Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập* + Các ngành: *Văn hóa học; Ngôn ngữ học; Triết học; Tôn giáo học; Lịch sử, Quản lý văn hóa; Hán Nôm; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Sáng tác văn học; Việt Nam học, Châu Á học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Biên kịch sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Báo chí; Truyền thông đại chúng; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng.*	thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)
28.	8310630	Việt Nam học	Các ngành: *Việt Nam học, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam và ngành Tiếng Việt tại các Trường Đại học ở nước ngoài.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Ngành trong nhóm ngành: Khu vực học, Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, Kinh tế học, Xã hội học và Nhân học, Khoa học giáo dục, Quản trị - Quản lý, Du lịch. Cụ thể: *Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Ảrập, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số, Xã hội học, Nhân học, Giáo dục học, Công nghệ giáo dục, Quản lý giáo dục, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
				trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. + Các ngành: *Địa lý học, Báo chí, Quản lý tài nguyên và môi trường, Luật, Hán Nôm, Chính trị học, Sư phạm Lịch sử - Địa lý.* ***- Ngành phù hợp 3:*** + Ngành trong nhóm ngành: Tâm lý học, Thông tin - Thư viện, Văn thư – Lưu trữ - Bảo tàng, Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử viễn thông, Các ngành sư phạm tiếng nước ngoài thuộc ngóm ngành Đào tạo giáo viên. Cụ thể: *Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Nga, Sư phạm Tiếng Pháp, Sư phạm Tiếng Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Đức, Sư phạm Tiếng Nhật, Sư phạm Tiếng Hàn Quốc.*		

TT	Mã ngành đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
29.	8310301	Xã hội học	Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Xã hội học và Nhân học. Cụ thể: *Xã hội học, Nhân học*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Công tác xã hội, Quản trị - Quản lý, Tâm lý học, Kinh tế học. Cụ thể: *Công tác xã hội, Công tác thanh thiếu niên, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số.* + Các ngành: *Chính trị học, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Triết học, Tôn giáo học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học, Luật, Đông Phương học, Việt Nam học, Giáo dục học, Quản lý giáo dục.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	- Tốt nghiệp đại học từ loại Khá trở lên. - Tốt nghiệp đại học dưới loại Khá phải có có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển (bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có chỉ số ISSN, hoặc bài đăng trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia/quốc tế được xuất bản bởi nhà xuất bản có chỉ số ISBN)

PHỤ LỤC 2

Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam sử dụng trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại ĐHQGHN

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Pearson English International Certificate (PEIC)	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	APTIS ESOL	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency (*)
Bậc 3	4.5	42 iBT	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	Level 2	43-58	B1	VSTEP.3-5 (4.0)
Bậc 4	5.5	72 iBT	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	Level 3	59-75	B2	VSTEP.3-5 (6.0)

Ghi chú: (*) chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được cấp theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 (xem mẫu tại: ***https://bit.ly/mau_ccvstep***).

Một số ngoại ngữ khác:

Khung năng lực ngoại ngữ VN	Tiếng Nga	Tiếng Pháp (*)	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 3	ТРКИ-1	TCF B1	Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD -Zertifikat B1, TestDaF-TDN3, ECL B1	HSK Bậc 3	JLPT N3 NAT-TEST 3Q J-TEST (400)	TOPIK II (Bậc 3)
Bậc 4	ТРКИ-2	TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD -Zertifikat B2, TestDaF-TDN4 ECL B2	HSK Bậc 4	JLPT N2 (90) NAT-TEST 2Q (100) J-TEST (600)	TOPIK II (Bậc 4)

Ghi chú:

(*) Bằng tiếng Pháp DELF và DALF được sử dụng trong tuyển sinh đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và không giới hạn thời hạn sử dụng.

PHỤ LỤC 3
Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ
được công nhận trong tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ tại ĐHQGHN

1. Chứng chỉ tiếng Anh VSTEP

ĐHQGHN công nhận tất cả các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. Dưới đây là danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh VSTEP đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép (tính đến tháng 02/2025).

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận	STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận
1.	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	16.	Trường Đại học Thương mại
2.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	17.	Học viện Khoa học Quân sự
3.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	18.	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM
4.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	19.	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM
5.	Đại học Thái Nguyên	20.	Học viện Cảnh sát Nhân dân
6.	Trường Đại học Cần Thơ	21.	Đại học Bách Khoa Hà Nội
7.	Trường Đại học Hà Nội	22.	Trường Đại học Nam Cần Thơ
8.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	23.	Trường Đại học Ngoại thương
9.	Trường Đại học Vinh	24.	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM
10.	Trường Đại học Sài Gòn	25.	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
11.	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	26.	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
12.	Trường Đại học Trà Vinh	27.	Trường Đại học Lạc Hồng
13.	Trường Đại học Văn Lang	28.	Trường Đại học Đồng Tháp
14.	Trường Đại học Quy Nhơn	29.	Trường Đại học Duy Tân
15.	Trường Đại học Tây Nguyên	30.	Trường Đại học Phenikaa
16.	Học viện An ninh Nhân dân	31.	Học Viện Ngân hàng
17.	Học viện Báo chí Tuyên truyền	32.	Trường ĐH Tài chính – Marketing
18.	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (HUIT)	33.	Trường ĐH Thành Đông

2. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận					
		IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Aptis ESOL	PEIC	PTE Academic
1.	Educational Testing Service (ETS)		√				
2.	British Council (BC)	√			√		
3.	International Development Program (IDP)	√					
4.	Cambridge ESOL	√		√			
5.	Pearson plc					√	√

3. Một số chứng chỉ ngoại ngữ khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Một số ngoại ngữ khác					
		tiếng Nga	*tiếng Pháp*	*tiếng Đức*	*tiếng Trung*	*tiếng Nhật*	*tiếng Hàn*
1.	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	√					
2.	Bộ Giáo dục Pháp		√				
3.	Viện Goethe, TELC, ZfA, ÖSD			√			
4.	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ, Bắc Kinh, Trung Quốc*(*)*				√		
5.	Japan Foundation (JLPT) Senmon Kyouiku Publishing Co.,Ltd (NAT-TEST); Nihongo Kentei Kyokai (J – Test)					√	
6.	Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED)						√

Ghi chú: (*) Cơ sở cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung có hiệu lực áp dụng từ ngày 16/01/2024 (trước thời điểm này là Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc).

4. Chứng nhận ngoại ngữ

STT	Cơ sở cấp chứng nhận	Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn	Tiếng Thái	Tiếng Ả Rập
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	√	√	√	√	√	√	√	√	√

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG/PHÙ HỢP XÉT TUYỂN TIẾN SĨ

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
1.	9320101	Báo chí học	Gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Báo chí học, cụ thể: *Báo chí học Truyền thông đại chúng Quan hệ công chúng*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Ngành thuộc nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá Việt Nam; Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài; Xuất bản – Phát hành, Quản trị - Quản lý. Cụ thể: *Ngôn ngữ Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Xuất bản, Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.* + Các ngành: *Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Chính trị học, Quan hệ Quốc tế, Quản lý Nhà nước, Kinh tế chính trị, Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Văn hóa học, Quản lý văn hóa.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
2.	9310201	Chính trị học	Các ngành: *Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Quan hệ quốc tế, Quản lý nhà nước.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Khác của lĩnh vực Nhân văn, Xã hội học và nhân học, Địa lý học, Khu vực học, Báo chí và truyền thông, Luật. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh, Xã hội học, Nhân học, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Luật kinh tế, Luật quốc tế.* + Các ngành: *Kinh tế chính trị, Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển, Giáo dục Công dân, Giáo dục Chính trị, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Khoa học quản lý, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự.* ***- Ngành phù hợp 3:*** Tất cả các ngành khác.		+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.
3.	9760101	Công tác xã hội	Gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Công tác xã hội, cụ thể: *Công tác xã hội*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Ngành trong nhóm ngành: Xã hội học và Nhân học, Tâm lý học, Báo chí và truyền thông, Quản trị- quản lý. Cụ thể: *Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Tâm lý học lâm sàng, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
				thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. + Các ngành: *Giáo dục đặc biệt, Đông phương học, Chính trị học, Triết học, Luật, Lịch sử, Y tế công cộng, Văn hóa học, Tôn giáo học, Điều dưỡng, Y học dự phòng, Giáo dục và phát triển cộng đồng, Quản lý giáo dục, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Quản lý y tế, Quản lý bệnh viện.*	giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có - Đối với thí sinh dự tuyển thuộc danh mục ngành phù hợp 2/phù hợp 3, yêu cầu có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan lĩnh vực dự tuyển.
4.	9810101	Du lịch	Các ngành: *Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Ngành thuộc nhóm ngành: Địa lý học , Khu vực học, Kinh doanh , Kinh tế học , Quản trị - Quản lý, Xã hội học và nhân học, Báo chí và truyền thông. Cụ thể: *Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Quản lý kinh tế, Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Xã hội học, Nhân học, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng* + Các ngành: *Lịch sử Việt Nam, Văn hóa học, Quản lý văn hóa*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.
5.	9310608.02	Đông Nam Á học	Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Đông phương học. Cụ thể:	***- Ngành/chuyên ngành phù hợp 2:*** Quan hệ Quốc tế, Kinh tế quốc tế, Lịch sử thế giới, Văn học nước ngoài, Tôn giáo học, Nhân học, Chính	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
			Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học	trị học, Ngôn ngữ Anh.	hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. - Đối với thí sinh dự tuyển thuộc danh mục ngành phù hợp 2/phù hợp 3, yêu cầu có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan lĩnh vực dự tuyển.
6.	9220104	Hán Nôm	Ngành: *Hán Nôm*	Không tuyển	Không tuyển	

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
7.	9229010.01	Khảo cổ học	Các ngành: *Khảo cổ học, Lịch sử, Sư phạm lịch sử.*	***- Ngành phù hợp 2:*** Các ngành trong Nhóm ngành Khác lĩnh vực nhân văn, Bảo tàng học. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh, Bảo tàng học.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.
8.	9320201	Khoa học Thông tin - Thư viện	Các ngành: *Thông tin – Thư viện, Thông tin học, Khoa học Thư viện, Quản lý thông tin, Khoa học Thông tin – Thư viện*	***- Ngành/ chuyên ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành đào tạo: Báo chí & Truyền thông; Văn thư – Lưu trữ - Bảo tàng; Xuất bản – Phát hành. Cụ thể: *Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản.* + Các ngành/chuyên ngành: *Lịch sử; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Quản trị văn phòng; Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học quản lý.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
9.	9229030.01	Lý luận văn học	Các ngành: *Văn học, Lý luận văn học*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành: *Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Hán Nôm, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Văn học nước ngoài, Văn học so sánh*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
10.	9229010.02	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Các ngành: *Lịch sử, Sư phạm lịch sử, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành Khác lĩnh vực nhân văn. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh.* + Các ngành: *Lưu trữ học, khoa học thư viện, Khoa học Thông tin – Thư viện, Việt Nam học, Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Lịch sử nghệ thuật quân sự, Quan hệ quốc tế.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.
11.	9229010.04	Lịch sử sử học và sử liệu học	Các ngành: *Lịch sử, Sư phạm lịch sử*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành Khác lĩnh vực nhân văn, Văn thư - Lưu trữ, Bảo tàng; Khoa học Thông tin - thư viện, Văn hóa học, Lịch sử nghệ thuật quân sự, Hán Nôm. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Khoa học Thông tin - thư viện, Văn hóa học, Lịch sử nghệ thuật quân sự, Hán Nôm.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
					quy định hiện hành.	
12.	9229010.03	Lịch sử thế giới	Các ngành: *Lịch sử, Sư phạm lịch sử*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành Khác lĩnh vực nhân văn, Văn thư - Lưu trữ, Bảo tàng; Khoa học Thông tin - thư viện. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Khoa học Thông tin - thư viện.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
13.	9229010.05	Lịch sử Việt Nam	Các ngành: *Lịch sử, Sư phạm lịch sử, Lịch sử Việt Nam*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành Khác lĩnh vực nhân văn. Cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh* + Các ngành: *Chính trị học, Khoa học Thư viện, Hồ Chí Minh học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lịch sử nghệ thuật quân sự, Lưu trữ học, Việt Nam học.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.
14.	9320303	Lưu trữ học	Các ngành: *Lưu trữ học và Tư liệu học, Lưu trữ học và Quản trị văn phòng, Lưu trữ học, Quản trị văn phòng.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành: *Lịch sử, Bảo tàng học, Khoa học Thư viện, Hán Nôm, Ngôn ngữ Pháp, Chính sách công và Quản lý công, Quản lý giáo dục.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. - Đối với thí sinh dự tuyển thuộc danh mục ngành phù hợp 2/phù hợp 3, yêu cầu có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
						quan lĩnh vực dự tuyển.
15.	9310613	Nhật Bản học	Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Nhật Bản học. Cụ thể: *Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học*		Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành các trường hợp khác nếu có.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
16.	9229020.01	Ngôn ngữ học	Các ngành: *Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu, Ngôn ngữ học ứng dụng.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, Khu vực học (có luận văn về ngôn ngữ). Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.* + Các ngành: *Hán Nôm, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Văn học, Nhân học (có luận văn về Nhân học ngôn ngữ); Văn học so sánh, Sư phạm ngữ văn, Phương pháp dạy học văn và tiếng Việt, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. - Đối với thí sinh dự tuyển thuộc danh mục ngành phù hợp 2/phù hợp 3, yêu cầu có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan lĩnh vực dự tuyển.
17.	9229020.02	Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam	Các ngành: *Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu, Ngôn ngữ học ứng dụng.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, Khu vực học (có luận văn về ngôn ngữ). Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.* + Các ngành: *Hán Nôm, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Văn học, Nhân học (có luận văn về Nhân học ngôn ngữ); Văn học so sánh, Sư phạm ngữ văn, Phương pháp dạy học văn và tiếng Việt, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. - Đối với thí sinh dự tuyển thuộc danh mục ngành phù hợp 2/phù hợp 3, yêu cầu có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
				chúng.		quan lĩnh vực dự tuyển.
18.	9229020.03	Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu	Các ngành: *Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu, Ngôn ngữ học ứng dụng.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, Khu vực học (có luận văn về ngôn ngữ). Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.* + Các ngành: *Hán Nôm, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Văn học, Nhân học (có luận văn về Nhân học ngôn ngữ); Văn học so sánh, Sư phạm ngữ văn, Phương pháp dạy học văn và tiếng Việt, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. - Đối với thí sinh dự tuyển thuộc danh mục ngành phù hợp 2/phù hợp 3, yêu cầu có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan lĩnh vực dự tuyển.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
19.	9229020.04	Ngôn ngữ Việt Nam	Các ngành: *Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu, Ngôn ngữ học ứng dụng.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, Khu vực học (có luận văn về ngôn ngữ). Cụ thể: *Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.* + Các ngành: *Hán Nôm, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Văn học, Nhân học (có luận văn về Nhân học ngôn ngữ); Văn học so sánh, Sư phạm ngữ văn, Phương pháp dạy học văn và tiếng Việt, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. - Đối với thí sinh dự tuyển thuộc danh mục ngành phù hợp 2/phù hợp 3, yêu cầu có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan lĩnh vực dự tuyển.
20.	9310302	Nhân học	Các ngành: *Nhân học, Dân tộc học.*	***- Ngành phù hợp 2:*** *Triết học, Tôn giáo học, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Văn học, Văn học dân gian, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Xã hội học, Chính trị học, Tâm lý học, Quan hệ quốc tế, Phát triển bền vững, Phát triển con người, Quyền con người, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Báo chí học, Quan hệ công chúng, Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý khoa học và công nghệ, Bảo tàng học, Công tác xã hội, Y tế công cộng, Du lịch.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. - Đối với thí sinh dự tuyển thuộc danh mục ngành phù hợp 2/phù hợp 3, yêu cầu có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
						quan lĩnh vực dự tuyển.
21.	9310601.01	Quan hệ quốc tế	- Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Quốc tế học. Cụ thể: *Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học* -- Ngành: *Quan hệ quốc tế.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Ngành trong nhóm ngành: Báo chí và truyền thông. Cụ thể: *Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng* + Các ngành: *Lịch sử thế giới; Luật quốc tế; Chính trị học; Kinh tế học, Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Văn hoá học; Chính sách công; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc.* + Các ngành cần có ít nhất 01 năm công tác trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng: *Tình báo an ninh; An ninh phi truyền thống; Nghệ thuật quân sự; Lịch sử nghệ thuật quân sự; Chiến lược quân sự; Chiến lược quốc phòng; Tình báo quân sự*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.
22.	9340412	Quản lý Khoa học và Công nghệ	Gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Quản lý Khoa học và Công nghệ. Cụ thể: *Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành: *Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản lí giáo dục, Quản trị kinh doanh, Chính trị học, Quản lí kinh tế, Khoa học môi trường, Công nghệ thông tin, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sinh học, Thông tin học, Quản lý công nghệ thông tin, Công nghệ vật liệu, dệt may, Quản trị nhân lực.* ***- Ngành phù hợp 3:*** Tất cả các ngành còn lại		+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2/phù hợp 3 hoặc các trường hợp khác nếu có.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
			và sức khỏe nghề nghiệp			
23.	9229042	Quản lý văn hóa	Gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành Quản lý văn hóa, cụ thể: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học*	Gồm các ngành trong nhóm ngành: Quản trị - Quản lí; Xã hội học và Nhân học; Khu vực học; Khoa học chính trị; Báo chí và truyền thông; Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng, cụ thể là các ngành: *Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Xã hội học, Nhân học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Lưu trữ học, Bảo tàng học*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
24.	9310401	Tâm lý học	Các ngành: *Tâm lí học, Tâm lí học giáo dục.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành: *Công tác xã hội, Xã hội học, Quản lý giáo dục, Giáo dục đặc biệt.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.
25.	9310630.02	Tiếng Việt và nghiên cứu Việt Nam	Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Việt Nam học, cụ thể: *Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.*	Các ngành thuộc cùng nhóm ngành Khác của lĩnh vực Nhân văn, Khoa học chính trị, Xã hội học và Nhân học, Quản trị - Quản lý, Kinh doanh, Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, Tâm lý học, Báo chí và truyền thông, Du lịch, Thông tin – Thư viện, Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng, các ngành sư phạm tiếng nước ngoài thuộc nhóm ngành Đào tạo giáo viên. Cụ thể là các ngành: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học, Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Nhân học, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản trị kinh doanh, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế,*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2/phù hợp 3 hoặc các trường hợp khác nếu có.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
				Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ Jrai, Ngôn ngữ Khmer, Ngôn ngữ H'mong, Ngôn ngữ Chăm, Sáng tác văn học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Thông tin - Thư viện, Quản lý thông tin, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Nga, Sư phạm Tiếng Pháp, Sư phạm Tiếng Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Đức, Sư phạm Tiếng Nhật, Sư phạm Tiếng Hàn Quốc.		
26.	9229009	Tôn giáo học	Các ngành: *Tôn giáo học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Triết học, Giáo dục chính trị*	***- Ngành phù hợp 2:*** Các ngành: *Tâm lý học, Gia đình học, Xã hội học, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Khoa học Quản lý, Hán Nôm, Nhân học, Quản lý Nhà nước, Lịch sử, Quan hệ quốc tế, Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Văn học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Việt Nam học, Luật, Ngôn ngữ học, Châu Á học, Báo chí, Trung Quốc học, Du lịch học, Đông Nam Á học, Đông phương học, Nhật Bản học, Văn hóa học, Hàn Quốc học, Quản lý văn hóa* ***- Ngành phù hợp 3:*** Tất cả các ngành còn lại		+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2/phù hợp 3 hoặc các trường hợp khác nếu có.
27.	9229001	Triết học	Các ngành: *Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học.*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành Khác của lĩnh vực nhân văn. Cụ thể: *Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam,*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
				Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh. + Các ngành: *Nhân học, Khoa học quản lý, Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Quản lý nhà nước, Giáo dục công dân, Giáo dục Chính trị, Giáo dục học, Quản lý Giáo dục, Xã hội học, Tâm lý học, Lịch sử, Quốc tế học, Quan hệ quốc tế, Châu Á học, Đông Phương học, Việt Nam học.*	Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.
28.	9310608.01	Trung Quốc học	Các ngành/chuyên ngành: *Đông phương học, Ngôn ngữ Trung Quốc, Sư phạm Tiếng Trung Quốc, Châu Á học; Quốc tế học, Trung Quốc học*	***- Ngành/chuyên ngành phù hợp 2:*** + Ngành trong nhóm ngành Du lịch. Cụ thể: *Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành* + Các ngành: *Văn học nước ngoài, Kinh tế quốc tế, Chính trị học, Quan hệ quốc tế, Lịch sử thế giới, Tôn giáo học, Hán Nôm, Xã hội học, Nhân học; Thí sinh có bằng thạc sĩ tại Trung Quốc những ngành còn lại.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. - Đối với thí sinh dự tuyển thuộc danh mục ngành phù hợp 2/phù hợp 3, yêu cầu có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan lĩnh vực dự tuyển.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
29.	9229030.02	Văn học dân gian	Các ngành/chuyên ngành: *Văn học, Văn học dân gian*	***- Ngành/chuyên ngành phù hợp 2:*** Các ngành: *Văn học Việt Nam, Hán Nôm, Lý luận văn học, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Văn hóa dân gian, Văn học nước ngoài, Văn học so sánh, Việt Nam học, Nhân học, Dân tộc học.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. + Đối với thí sinh có bằng thạc sĩ Ngôn ngữ Việt Nam và Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, phải có đề tài luận văn thạc sĩ nghiên cứu về văn học.
30.	9229030.03	Văn học nước ngoài	Các ngành/chuyên ngành: *Văn học, Văn học nước ngoài*	***- Ngành/chuyên ngành phù hợp 2:*** + Các ngành: *Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Lý luận văn học; Văn học so sánh; Châu Á học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Đông Nam Á học; Việt Nam học.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
31.	9229030.04	Văn học Việt Nam	Các ngành/chuyên ngành: *Văn học; Văn học Việt Nam*	***- Ngành/chuyên ngành phù hợp 2:*** + Các ngành: *Lý luận văn học; Văn học dân gian; Văn học nước ngoài; Văn học so sánh; Việt Nam học; Hán Nôm; Ngôn ngữ Việt Nam; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam.*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có.
32.	9310301	Xã hội học	Các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Xã hội học và Nhân học. Cụ thể: *Xã hội học, Nhân học*	***- Ngành phù hợp 2:*** + Các ngành trong nhóm ngành: Quản trị - Quản lý, Công tác xã hội, Tâm lý học, Báo chí – Truyền thông, Khoa học Giáo dục. Cụ thể: *Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Công tác xã hội, Tâm lý học, Tâm lý học lâm sàng, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Giáo dục học, Lý luận và phương pháp dạy học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Giáo dục và phát triển cộng đồng, Quản lý giáo dục, Đo lường và đánh giá trong giáo dục, Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy, Giáo dục quốc tế và so sánh, Giáo dục đặc biệt.* + Các ngành: *Triết học, Văn hóa học, Tôn giáo học,*	Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác không thuộc danh mục ngành phù hợp 2, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với ngành của chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành.	+ Thí sinh có bằng thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại Giỏi trở lên ngành phù hợp 1. + Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp 2 hoặc các trường hợp khác nếu có. - Đối với thí sinh dự tuyển thuộc danh mục ngành phù hợp 2/phù hợp 3, yêu cầu có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan lĩnh vực dự tuyển.

TT	Mã số ngành/chương trình đào tạo (1)	Chương trình đào tạo thí sinh đăng kí dự tuyển (2)	Danh mục ngành đúng/ngành phù hợp 1 được dự thi ngay (không phải học BTKT, không yêu cầu kinh nghiệm công tác) (3)	Danh mục ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (4)	Danh mục ngành phù hợp khác phải học bổ túc kiến thức trước khi đăng kí dự thi (5)	Yêu cầu khác đối với ngành phù hợp 2/ngành phù hợp 3 và ngành phù hợp khác. (6)
				Gia đình học, Luật, Đông phương học, Việt Nam học.		

PHỤ LỤC 5

Danh sách các ngành đào tạo đại học được đăng ký xét tuyển thẳng

1. Danh sách các chương trình đào tạo được kiểm định (còn thời hạn) của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn để thí sinh đăng kí xét tuyển thẳng.

TT	Tên chương trình	Tổ chức kiểm định	Năm kiểm định
1.	Báo chí	MOET	2022
2.	Chính trị học	AUN-QA	2020
3.	Công tác xã hội	AUN-QA	2024
4.	Đông phương học	MOET	2023
5.	Khoa học quản lý	MOET	2022
6.	Lưu trữ học	MOET	2020
7.	Ngôn ngữ học	MOET	2023
8.	Nhân học	AUN-QA	2023
9.	Quan hệ công chúng	MOET	2022
10.	Quản lí thông tin	MOET	2023
11.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	MOET	2023
12.	Quản trị khách sạn	MOET	2022
13.	Quản trị văn phòng	MOET	2022
14.	Quốc tế học	AUN-QA	2023
15.	Tâm lý học	AUN-QA	2023
16.	Thông tin - thư viện	MOET	2023
17.	Tôn giáo học	MOET	2022
18.	Triết học	MOET	2023
19.	Văn học	MOET	2023
20.	Việt Nam học	MOET	2022
21.	Xã hội học	AUN-QA	2023

2. Danh sách chương trình đào tạo chất lượng cao (được nhà nước đầu tư) của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn để thí sinh đăng kí xét tuyển thẳng.

TT	Các chương trình Chất lượng cao
1.	Tâm lý học

Ghi chú:

Danh mục 1 áp dụng cho thí sinh dự xét tuyển thẳng đã tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng, xếp hạng từ loại Giỏi trở lên, còn thời hạn trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm đăng kí dự thi và đáp ứng các yêu cầu về điều kiện ngoại ngữ tại ***Phụ lục 2*** *và* ***Phụ lục 3****.*

Danh mục 2 áp dụng cho thí sinh dự xét tuyển thẳng đã tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng, xếp hạng từ loại Khá trở lên, còn thời hạn trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm đăng kí dự thi và đáp ứng các yêu cầu về điều kiện ngoại ngữ tại ***Phụ lục 2*** *và* ***Phụ lục 3****.*

3. Danh sách các ngành thí sinh được đăng kí xét tuyển thẳng

TT	Ngành đào tạo đã tốt nghiệp đại học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Ngành/CTĐT đào tạo thạc sĩ được đăng kí xét tuyển thẳng
1.	Báo chí	Báo chí học, Quản trị báo chí truyền thông
2.	Chính trị học	Chính trị học
3.	Công tác xã hội	Công tác xã hội
4.	Đông phương học	Châu Á học, Nhật Bản học
5.	Khoa học quản lý	Khoa học quản lý
6.	Lưu trữ học	Lưu trữ học
7.	Ngôn ngữ học	Ngôn ngữ học
8.	Nhân học	Nhân học
9.	Quan hệ công chúng	Báo chí, Quản trị báo chí truyền thông
10.	Quản lí thông tin	Khoa học Thông tin – Thư viện
11.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch
12.	Quản trị khách sạn	Du lịch

TT	Ngành đào tạo đã tốt nghiệp đại học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Ngành/CTĐT đào tạo thạc sĩ được đăng kí xét tuyển thẳng
13.	Quản trị văn phòng	Quản trị văn phòng
14.	Quốc tế học	Quan hệ quốc tế
15.	Tâm lý học	Tâm lý học; Tâm lý học lâm sàng
16.	Thông tin - thư viện	Khoa học Thông tin – Thư viện
17.	Tôn giáo học	Tôn giáo học; Công tác tín ngưỡng, tôn giáo
18.	Triết học	Triết học
19.	Văn học	Văn học
20.	Việt Nam học	Việt Nam học
21.	Xã hội học	Xã hội học

4. Danh sách các chương trình đào tạo Chuẩn ngành phù hợp của các đơn vị đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội để thí sinh đăng kí xét tuyển thẳng

TT	Đơn vị đào tạo	Ngành đào tạo bậc đại học	Các ngành đào tạo thạc sĩ được đăng ký xét tuyển thẳng
1	Trường Đại học Giáo dục, ĐHGQHN	Sư phạm Ngữ văn	Văn học
		Sư phạm Lịch sử	Lịch sử, Văn hóa học
		Tâm lý học	Tâm lý học; Tâm lý học lâm sàng
2	Trường Đại học Luật, ĐHQGHN	Luật	Chính sách công
3	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	Nhật Bản học	Châu Á học; Nhật Bản học; Quốc tế học

Yêu cầu chung đối với danh mục 3, 4:

- Tốt nghiệp hệ chính quy, chương trình Chuẩn/Chất lượng cao loại Giỏi trở lên của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn hoặc của các đơn vị đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.

- Văn bằng còn giá trị thời hạn 12 tháng tính từ thời điểm tốt nghiệp đại học đến thời điểm đăng kí dự thi.

- Có minh chứng đáp ứng điều kiện về chuẩn đầu vào ngoại ngữ theo ***Phụ lục 2*** và ***Phụ lục 3***.

- Có minh chứng về thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có).

- Đối với người tốt nghiệp đại học thuộc danh mục 4 (các chương trình đào tạo Chuẩn ngành phù hợp của các đơn vị đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội để thí sinh đăng kí xét tuyển thẳng), người đăng ký xét tuyển thẳng cần phải bổ sung minh chứng xác nhận của cơ sở đào tạo đối với ngành học tốt nghiệp đã được công nhận kiểm định và còn thời hạn theo quy định.